TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 111/2023/DS-PT Ngày: 07- 3- 2023 V/v tranh chấp: "Hợp đồng vận chuyển và Bồi thường thiệt hại về tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị DThúy;

Bà Trần Thị Kim Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02 và 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng vận chuyển và Bồi thường thiệt hại về tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 256/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Trần Trung D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

3. Anh Bùi Trọng G, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P1, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn Tuấn A, Trung D, Trọng G là: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Theo các văn bản ủy quyền đều được Ủy ban nhân dân Thị trấn C chứng thực ngày 08/7/2020, 03/12/2021).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 04, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Toàn:*

+ Ông Nguyễn Trà Duy L, sinh năm 1967, Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có đơn xin vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1968, Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Trung T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

* Các nguyên đơn anh Phạm Tuấn A, anh Trần Trung D, anh Bùi Trọng G và đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn thống nhất trình bày:

Anh T có ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa mặt hàng Xoài Keo với các nguyên đơn, địa điểm nhận hàng ở T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, địa điểm trả hàng ở C, L, cụ thể:

- Ngày 17/3/2020, ký hợp đồng với anh Tuấn A (tài xế xe biển số 17C-09806), thời gian trả hàng vào ngày 20/3/2020. Anh Tđã tạm ứng thanh toán số tiền 10.000.000đ, còn nợ lại số tiền 90.800.000đ.

- Ngày 19/3/2020, ký hợp đồng với anh G (tài xế xe biển số 17C-07598), thời gian trả hàng vào ngày 22/3/2020. Anh Tđã tạm ứng thanh toán số tiền 10.000.000đ, còn nợ lại số tiền 89.370.000đ.

- Ngày 15/3/2020, ký hợp đồng với anh D(tài xế xe biển số 17C-12323), thời gian trả hàng vào ngày 18/3/2020. Anh Tđã tạm ứng thanh toán số tiền 10.000.000đ, còn nợ lại số tiền 80.300.000đ.

Các nguyên đơn đã thực hiện đúng hợp đồng nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, kéo dài mãi đến nay ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi các nguyên đơn.

Nay các nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện như sau:

- Anh Tuấn A yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả số tiền 90.800.000đ và chịu lãi suất theo mức 0,83%/tháng từ ngày 25/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Anh G yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả số tiền 89.370.000đ và chịu lãi suất theo mức 0,83%/tháng từ ngày 27/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Anh D yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả số tiền 80.300.000đ và chịu lãi suất theo mức 0,83%/tháng từ ngày 23/3/2020 đến ngày Tòa án xét xử trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì các nguyên đơn không đồng ý.

** Bị đơn anh Nguyễn Trung T trình bày:*

Anh T không đồng ý với T bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Đồng thời anh nêu nội dung phản tố cụ thể:

Ngày 17/3/2020, anh và anh Tuấn A có ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa, vận chuyển 1.050 rổ xoài keo, giá vận chuyển mỗi rổ hàng 96.000đ. Tổng giá trị vận chuyển: 100.800.000đ, ngày đi 17/3/2020, ngày đến 20/3/2020.

Ngày 19/3/2020, anh và anh G có ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa, vận chuyển 1.046 rổ xoài keo, giá vận chuyển mỗi rổ hàng 95.000đ. Tổng giá trị vận chuyển: 99.370.000đ, ngày đi 19/3/2020, ngày đến 22/3/2020.

Ngày 15/3/2020, anh và anh Dcó ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa, vận chuyển 951 rổ xoài keo, giá vận chuyển mỗi rổ hàng 95.000đ. Tổng giá trị vận chuyển: 90.300.000đ, ngày đi 15/3/2020, ngày đến 18/3/2020.

Địa điểm nhận hàng là vựa trái cây của anh tại xã Tân Thanh, huyện C, tỉnh Tiền Giang, địa điểm trả hàng là C (L).

Trong hợp đồng có thỏa thuận nếu bên chủ phương tiện vận tải khi vận chuyển hàng hóa không giao hàng đúng thời gian, địa điểm, không đảm bảo điều chỉnh nhiệt độ bảo quản để hư hỏng hàng hóa thì phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Quá trình vận chuyển hàng hóa, phía các nguyên đơn không tuân thủ những điều khoản đã cam kết như không điều chỉnh đúng nhiệt độ bảo quản, không ghé kiểm tra hàng tại C (L) lại đưa hàng thẳng đến B nên để hàng hóa bị hư hỏng.

Nay anh có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn như sau:

- Buộc anh Tuấn A phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 231.081.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc anh G phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 378.858.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc anh D phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 116.366.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng:

- Điều 91; 96; 97; 106; 478 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357; 468; 530; 536; 538; 541 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Trọng G, Trần Trung D, Phạm Tuấn A.

Buộc anh Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Trung D số tiền cước phí vận chuyển còn thiếu là 80.300.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Tổng cộng là 95.741.690 đ.

Buộc anh Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Bùi Trọng G số tiền cước phí vận chuyển còn thiếu là 80.370.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Tổng cộng là 106.455.756 đ.

Buộc anh Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phạm Tuấn A số tiền cước phí vận chuyển còn thiếu là 90.800.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Tổng cộng là 108.209.992 đ.

Kể từ ngày anh D, anh G, anh Tuấn A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh T yêu cầu anh D phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 116.366.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Tyêu cầu anh G phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 378.858.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh T yêu cầu anh Tuấn A phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 231.081.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07/3/2022, bị đơn Nguyễn Trung T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa phúc thẩm giải quyết chỉ chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Nguyễn Trung T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Anh T đồng ý trả phần chi phí vận chuyển cho các nguyên đơn nhưng yêu cầu xem xét yêu cầu phản tố và kháng cáo được đối trừ nghĩa vụ.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T là luật sư N có ý kiến cho rằng các bên giao dịch mua bán thông qua đường tiểu ngạch, theo thông lệ mua bán nhỏ, sau khi nhận hàng phát hiện hư hỏng báo về bên bán từ đó mới xác định thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: anh T kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới chứng minh cho việc kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự, luật sư và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1] Anh Nguyễn Trung T ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa là xoài keo với các anh Phạm Tuấn A, anh Trần Trung D, anh Bùi Trọng G, địa điểm nhận hàng ở Tân Thanh, huyện C, tỉnh Tiền Giang, địa điểm trả hàng ở C- L, quá trình vận chuyển anh T cho rằng phía các nguyên đơn không để nhiệt độ bảo quản xoài đúng theo thỏa thuận, làm xoài bị hư hỏng nên không trả chi phí vận chuyển và đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại, các bên phát sinh tranh chấp, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vận chuyển và Bồi thường thiệt hại về tài sản" là có căn cứ.

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của anh Nguyễn Trung T còn trong thời hạn luật định, đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, tại phiên tòa phúc thẩm anh Tđã thống nhất thanh toán phần chi phí vận chuyển còn nợ theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng và theo yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét lại phần này.

Đối với yêu cầu phản tố của anh Toàn, Hội đồng xét xử thấy rằng các tài liệu có trong hồ sơ và lời thừa nhận của anh Ttại phiên tòa xác nhận các nguyên đơn đã thực hiện đúng thời gian và địa điểm giao hàng theo hợp đồng, tuy nhiên sau đó anh Tcho rằng trong quá trình vận chuyển các nguyên đơn đã để nhiệt độ bảo quản xoài không phù hợp, không đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng, phía nhận hàng có thông báo xoài bị hư hỏng, giảm chất lượng, nên phải bán giá thấp dẫn đến anh bị thiệt hại nặng nề, anh yêu cầu xem xét buộc các nguyên đơn phải bồi thường phần thiệt hại như đã nêu trong yêu cầu phản tố. Xét thấy, về thời gian địa điểm giao nhận hàng các bên đã thống nhất không tranh chấp, phía anh Tcho rằng xoài bị hư là do xe của các nguyên đơn chạy nhiệt độ lạnh không phù hợp nhưng anh lại không có bất cứ chứng cứ nào chứng minh về nhiệt độ bảo quản trong quá trình vận chuyển không đúng với thỏa thuận ghi trong hợp đồng,

đến lúc nhận hàng bên mua cũng không hề có biên bản kiểm, nhận hàng giữa tài xế (các nguyên đơn), bên nhận hay cơ quan chức năng chứng kiến về chất lượng hàng hóa, hàng bị hư hỏng như thế nào. Anh T có yêu cầu phản tố nhưng không chứng minh được yêu cầu này cơ sở cứ đề Hội đồng xét xử xem xét, các nguyên đơn không thừa nhận nên không có căn cứ xem xét yêu cầu phản tố và kháng cáo của anh.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T không có cơ sở, trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm anh Tcó nộp đơn xin miễn giảm án phí vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho anh 50% án phí phải chịu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Sửa 01 phần bản án sơ thẩm số 21/2022/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần án phí.

Áp dụng Điều 91, Điều 96, Điều 97, Điều 106, Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468, Điều 530, Điều 536, Điều 538, Điều 541 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Trọng G, anh Trần Trung D, anh Phạm Tuấn A.

Buộc anh Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Trần Trung D số tiền cước phí vận chuyển còn thiếu là 80.300.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Tổng cộng là 95.741.690 đ.

Buộc anh Nguyễn Trung T Tphải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Bùi Trọng G số tiền cước phí vận chuyển còn thiếu là 80.370.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Tổng cộng là 106.455.756 đ.

Buộc anh Nguyễn Trung T phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phạm Tuấn A số tiền cước phí vận chuyển còn thiếu là 90.800.000đ cùng tiền lãi phát sinh. Tổng cộng là 108.209.992 đ

Kể từ ngày anh D, anh G, anh Tuấn A có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tchậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh T yêu cầu anh D phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 116.366.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh T yêu cầu anh G phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 378.858.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh T yêu cầu anh Tuấn A phải bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng là 231.081.000đ, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: anh Nguyễn Trung T phải chịu 25.917.810 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (đã được xét giảm 50%), đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 18.157.000 theo các biên lai thu số 004525, 004526, 004527 ngày 11/12/2020 và 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 13/4/2022 ngày 18/3/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp số tiền 7.610.810 đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Nguyễn Ngọc Thái Dũng